TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quốc Khôi

Bà Hoàng Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 888/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Đình H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1956 tại huyện B, thành phố Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà A, Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Kinh doanh (Giám đốc Trung tâm Đ1); Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình T và bà Cao Thị T1 (đều đã chết), có vợ là Nông Thị D, sinh năm 1958 và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Thị Huyền T2 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1990 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà B, Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm Đ1; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1968; có chồng là Nguyễn

Xuân D1, sinh năm 1980 và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 11-02D tỉnh Đ1 (sau đây viết tắt là Trung tâm Đ1), địa chỉ: tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng là trung tâm thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ2, được Cục Đ3 cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. Trung tâm vận hành 01 dây chuyền kiểm định loại II. Tại Trung tâm 11-02D, Phạm Đình H (sinh năm 1956; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là Giám đốc, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, là người có trách nhiệm lập, cấp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động đăng kiểm.

Khi mới thành lập, Trung tâm 11-02D có thỏa thuận luân chuyển Đăng kiểm viên từ Trung tâm Đ4 và Trung tâm Đ5 đến Trung tâm 11- 02D để làm việc. Trong đó: Trung tâm Đ6- 01D có các Đăng kiểm viên: *Lê Văn T4*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 02/01/2020 đến 31/12/2020 và từ 26/01/2021 đến 09/4/2021*;* *Bùi Văn T5*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 26/02/2018 đến ngày 18/5/2018; từ 27/11/2018 đến 08/02/2019 và từ 10/4/2021 đến 10/7/2021; *Nguyễn Công N*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 19/5/2018 đến 25/8/2018; *Lê Đức M*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 30/10/2019 đến 31/12/2019. Trung tâm Đ5 có các Đăng kiểm viên *Phạm Công Đ*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 11/2/2019 đến 20/7/2019 và từ 12/7/2021 đến 28/01/2022; *Phan Hoài N1*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 02/01/2018 đến 09/02/2018; *Bùi Văn T6*- Phụ trách dây chuyền kiểm định từ 04/02/2022 đến 01/9/2022. Những Đăng kiểm viên này đều có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều là Đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao (Đăng kiểm viên bậc cao), được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, Phụ trách dây chuyền kiểm định theo từng giai đoạn nhận công tác.

Quá trình làm việc tại Trung tâm Đ1, các Đăng kiểm viên bậc cao ký trực tiếp hoặc sử dụng con dấu chữ ký để đóng vào các tài liệu đăng kiểm xe cơ giới nên Phạm Đình H đã giao cho Nông Thị P (Thủ quỹ kiêm Tạp vụ của Trung tâm) đi làm con dấu chữ ký của họ để các Đăng kiểm viên bậc cao sử dụng khi thực hiện đăng kiểm. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động đăng kiểm xe cơ giới, có trường hợp Đăng kiểm viên bậc cao không có mặt để Phụ trách dây chuyền kiểm định tại Trung tâm A, Phạm Đình H vẫn để dây chuyền kiểm định hoạt động, sau đó tự ý sử dụng con dấu chữ ký của các Đăng kiểm viên bậc cao đóng vào các tài liệu đăng kiểm để hợp thức hóa tài liệu hồ sơ đăng kiểm xe cơ giới. Cụ thể, như sau:

Từ ngày 27/11/2018 đến ngày 08/02/2019, Bùi Văn T5 được phân công giữ chức vụ Phó Giám đốc- Phụ trách dây chuyền kiểm định tại Trung tâm Đ1. Ngày 08/02/2019 (tức ngày 04 Tết Âm lịch), T5 không có mặt tại Cao Bằng mà đang ở nhà riêng tại tỉnh Đắk Lắk nhưng Phạm Đình H vẫn cho dây chuyền hoạt động đăng kiểm đối với xe ô tô biển kiểm soát 29V- 8589, sau đó tự mình sử dụng con dấu chữ ký của Bùi Văn T5 đóng vào các tài liệu đăng kiểm để hợp thức hóa thủ tục đăng kiểm đối với xe ô tô trên. Theo các tài liệu tạm giữ khi khám xét nơi làm việc của Phạm Đình H tại Trung tâm Đ1 thì Bảng chấm công để trả lương của Trung tâm không có T5 làm việc ngày 08/02/2019 nhưng sổ phân công nhiệm vụ kiểm định, sổ theo dõi thu phí sử dụng đường bộ, sổ tổng hợp các lượt phương tiện đã kiểm định, sổ theo dõi cấp phát giấy chứng nhận tem kiểm định tháng 02/2019 và bộ hồ sơ đăng kiểm xe ngày 08/02/2019 đều thể hiện Bùi Văn T5 được phân công nhiệm vụ kiểm định, giữ vị trí Trưởng chuyền, chữ ký của Bùi Văn T5 được đóng ra từ con dấu, không ký trực tiếp.

Bùi Văn T6 được phân công giữ chức vụ Phó Giám đốc- Phụ trách dây truyền kiểm định từ ngày 04/02/2022 đến 01/9/2022. Từ ngày 04/02/2022 đến ngày 10/02/2022; từ ngày 12/3/2022 đến ngày 23/6/2022; từ ngày 30/8/2023 đến ngày 01/9/2023, Bùi Văn T6 không có mặt tại Cao Bằng nhưng Phạm Đình H vẫn cho thực hiện công tác đăng kiểm, sử dụng tư cách đăng kiểm viên bậc cao và con dấu chữ ký của Bùi Văn T6 để đóng vào các tài liệu đăng kiểm như phiếu đăng kiểm phương tiện, thống kê phương tiện, thống kê tiền thu..., tổng cộng có 3.038 lượt phương tiện đăng kiểm mà không có mặt Đăng kiểm viên bậc cao Bùi Văn T6 tại dây chuyền đăng kiểm.

Nguyễn Thị Huyền T2 (sinh năm 1990; địa chỉ: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng hành chính tổng hợp (Phòng nghiệp vụ) Trung tâm 11-02D từ ngày 12/01/2019 đến nay. Quá trình hoạt động đăng kiểm, Bùi Văn T5 và Bùi Văn T6 không có mặt làm việc tại Trung tâm 11- 02D nhưng T2 vẫn thực hiện theo sự chỉ đạo của Phạm Đình H để tên Phụ trách dây chuyền đăng kiểm là Bùi Văn T5, Bùi Văn T6 trên dây chuyền đăng kiểm để thực hiện đăng kiểm xe cơ giới. T2 còn trực tiếp mang các tài liệu đăng kiểm đến phòng làm việc của Phạm Đình H để H sử dụng con dấu chữ ký của Bùi Văn T6, Bùi Văn T5 đóng dấu vào các tài liệu đăng kiểm

Tại bản Cáo trạng số: 130/CT-VKSCB-P1 ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phạm Đình H, Nguyễn Thị Huyền T2 về tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình H và Nguyễn Thị Huyền T2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Phạm Đình H và Nguyễn Thị Huyền T2 về tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H và Nguyễn Thị Huyền T2 phạm tội "*Giả mạo trong công tác*"

Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s, t, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 24-30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48- 60 tháng;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm về chức vụ, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T2 từ 18-24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36-48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Cả 02 bị cáo nhất trí với lời luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng cả 02 bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản khám xét ngày 20/4/2023 và thu giữ vật chứng là chứng cứ tài liệu trong vụ án; tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng của Bùi Văn T6, Bùi Văn T5 thể hiện giao dịch chuyển tiền của Trung tâm cho T5 và T6; các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Phạm Đình H là Giám đốc Trung tâm Đ1, có trách nhiệm trong việc lập, cấp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động đăng kiểm xe cơ giới. Để hợp thức hóa các tài liệu, hồ sơ đăng kiểm trong hoạt động đăng kiểm xe cơ giới của Trung tâm 11-02D, Phạm Đình H đã chỉ đạo nhân viên tiến hành hoạt động đăng kiểm mặc dù không có Đăng kiểm viên bậc cao làm việc tại vị trí Phụ trách dây chuyền kiểm định. Bị cáo đã trực tiếp sử dụng con dấu chữ ký của Đăng kiểm viên bậc cao Bùi Văn T5 và Bùi Văn T6 để đóng vào các tài liệu, hồ sơ đăng kiểm xe cơ giới, tổng cộng có 3.039 lượt phương tiện đã được đăng kiểm mà không có mặt Đăng kiểm viên bậc cao Bùi Văn T5, Bùi Văn T6 tại dây chuyền đăng kiểm. Nguyễn Thị Huyền T2 là Trưởng phòng Hành chính tổng hợp có trách nhiệm quản lý nhân viên và công việc của phòng nghiệp vụ, chịu trách nhiệm đối với các tài liệu do phòng nghiệp vụ thực hiện khi trình lãnh đạo Trung tâm 11-02D phê duyệt. T2 biết Bùi Văn T5 và Bùi Văn T6 không có mặt làm việc tại Trung tâm nhưng vẫn thực hiện theo sự chỉ đạo của Phạm Đình H để tên T7 dây chuyền trên dây chuyền đăng kiểm để thực hiện đăng kiểm xe cơ giới. Do đó, T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với Phạm Đình H với vai trò đồng phạm giúp sức.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là xuất phát từ tâm lý vụ lợi trong hoạt động đăng kiểm nên đã lợi dụng sự quy định chưa chặt chẽ trong hoạt động này để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò các bị cáo:

Bị cáo Phạm Đình H là Giám đốc Trung tâm 11-02D có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn sử dụng con dấu chữ ký để giả mạo chữ ký của hai đăng kiểm viên bậc cao (Phó giám đốc - Trường D2) Bùi Xuân T8 và Bùi Văn T6 để hợp thức hoá các tài liệu, hồ sơ đăng kiểm trong hoạt động đăng kiểm xe cơ giới. Với vai trò chức

năng giám đốc bị cáo có trách niệm lập các tài liệu, giấy tờ liên quan đến hoạt động đăng kiểm, bị cáo đã trực tiếp sử dụng con dấu chữ ký để đóng vào các tài liệu đăng kiểm và chỉ đạo nhân viên tiến hành hoạt động đăng kiểm mặc dù không có đăng kiểm viên bậc cao làm việc tại vị trí Trưởng dây chuyền, trong vụ án này bị cáo có vai trò chính.

Đối với Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T2 với vai trò Trưởng phòng hành chính tổng hợp (Trưởng phòng nghiệp vụ) có trách nhiệm quản lý nhân viên, công việc của Phòng nghiệp vụ, chịu trách nhiệm đối với các tài liệu do Phòng nghiệp vụ thực hiện khi trình Lãnh đạo Trung tâm 11-02D phê duyệt. Bị cáo thực hiện nhiệm vụ đã được phân công theo chỉ đạo Giám đốc Trung tâm 11-02D, bị cáo có vai trò là đồng phạm giúp sức cho Phạm Đình H thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm các quy định của nhà nước trong hoạt động đăng kiểm xe cơ giới, đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Giả mạo trong công tác" quy định tại điểm b khoản 2 điều 359 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả 02 bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Phạm đình H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người có công với cách mạng có nhiều thành tích trong chiến đấu và trong công tác, cụ thể: Bị cáo hiện nay đang được hưởng chế độ thương binh hạng 4/4 với tỷ lệ thương tật 21% theo Giấy chứng nhận Thương binh số 160H/QĐVC ngày 1/6 /1986, Kỷ niệm chương của Trung đoàn bộ binh E - Quân khu I đã tham gia trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc: P (Cao Bằng),V (Hà Giang); được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương chiến công hạng Nhì (theo Quyết định số 167 QĐ/CTN ngày 08/4/2003 của Chủ tịch nước), Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì (theo Quyết định số 79 KT/CTN ngày 11/02/2004 của Chủ tịch nước); Kỷ niệm chương Cựu chiến binh; Kỷ niệm chương chiến sỹ T... ; Bằng khen của Phó Chủ tịch Hội Trường Sơn tỉnh C; Huy chương vì sự nghiệp thể dục thể thao; năm 2000 được Tỉnh ủy Cao bằng quyết định tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và hiện nay sức khỏe bị cáo không ổn định đang phải điều trị tại Bệnh viện, do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong giai đoạn điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp thiện nguyện như ủng hộ xây dựng nông thôn mới xã Q, huyện Q, Tỉnh Cao Bằng số tiền 5.000.000đ, ủng hộ Mỳ tôm cho các hộ chính sách tại địa bàn xã C, thành phố C; ông bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng gồm ông Vũ Minh H2 và bà Nông Thị T9 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba. Do vậy bị cáo đươc hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung. Xét thấy cả 02 bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có khả năng tự cải tạo nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm về chức vụ, thì bị cáo Phạm Đình H cần có mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Thị Huyền T2.

Xét thấy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với 02 bị cáo là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 359 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Không có

[7]. Về các vấn đề khác:

Nông Thị P là nhân viên được Phạm Đình H giao đi làm con dấu chữ ký của các Đăng kiểm viên bậc cao, P không biết các con dấu này được sử dụng và quản lý như thế nào, vào mục đích gì nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với các Đăng kiểm viên bậc cao Bùi Văn T5, Bùi Văn T6: T6 và T5 không thỏa thuận với bị cáo H về việc sử dụng con dấu chữ ký của T6 và T5 khi không có mặt làm việc tại Trung tâm Đ1. Do H tự ý sử dụng con dấu chữ ký của các Đăng kiểm viên nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T6 và T5 là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Thị Huyền T2 phạm tội "*Giả mạo trong công tác*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s, t, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H - 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T2- 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Thị Huyền T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- PC10;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Biên Hòa